



115
Email: cc115.syt@tphcm.gov.vn
Cơ quan: SỞ Y TẾ, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 17-12-2025 10:40:38
+07:00

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CẤP CỨU 115

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1446/TTCC115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2025

Chuyển D. KATH
K. cấp cứu

BẢN TIN 115

Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 11 năm 2025. 1016

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÚ CHI

ĐẾN Ngày: 17/12/2025

Chuyển:

Số tài liệu hiện hành:

1. Thông tin chung

- Tính đến ngày 30/11/2025, Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện bao gồm Trung tâm Cấp cứu 115 và 64 trạm cấp cứu vệ tinh 115 (TVT), trong đó khu vực 1: 45 TVT, khu vực 2: 13 TVT, khu vực 3: 06 TVT.

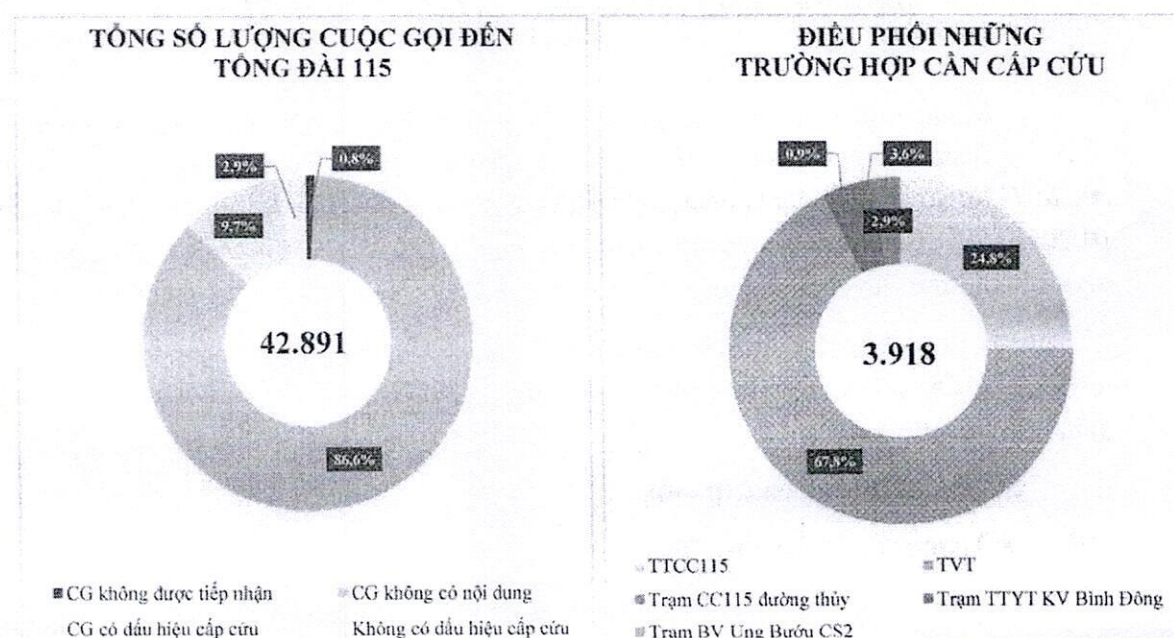
- Trong tháng 11/2025, có thêm 01 Bệnh viện tư nhân tại khu vực 2 tham gia vào Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện: Bệnh viện Đa khoa Hoàn Hảo Dĩ An (Công văn số 7170/SYT-NVY V/v chấp thuận triển khai trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại Bệnh viện đa khoa Hoàn Hảo Dĩ An).

- Trung tâm Cấp cứu 115 đang triển khai, đảm bảo hoạt động chuyên môn (nhân lực, phương tiện vận chuyển) tại các trạm: TVT đường thủy Cần Giờ, TVT Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2 và TVT Trung tâm Y tế khu vực Bình Đông.

- Trung tâm Cấp cứu 115 tiếp tục điều phối cấp cứu ngoài bệnh viện cho TTYT Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo trong việc cấp cứu người bệnh và đảm bảo công tác y tế cho các sự kiện trên địa bàn đặc khu Côn Đảo.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Tổng đài 115 (tiếp nhận, sàng lọc, tư vấn và điều phối)



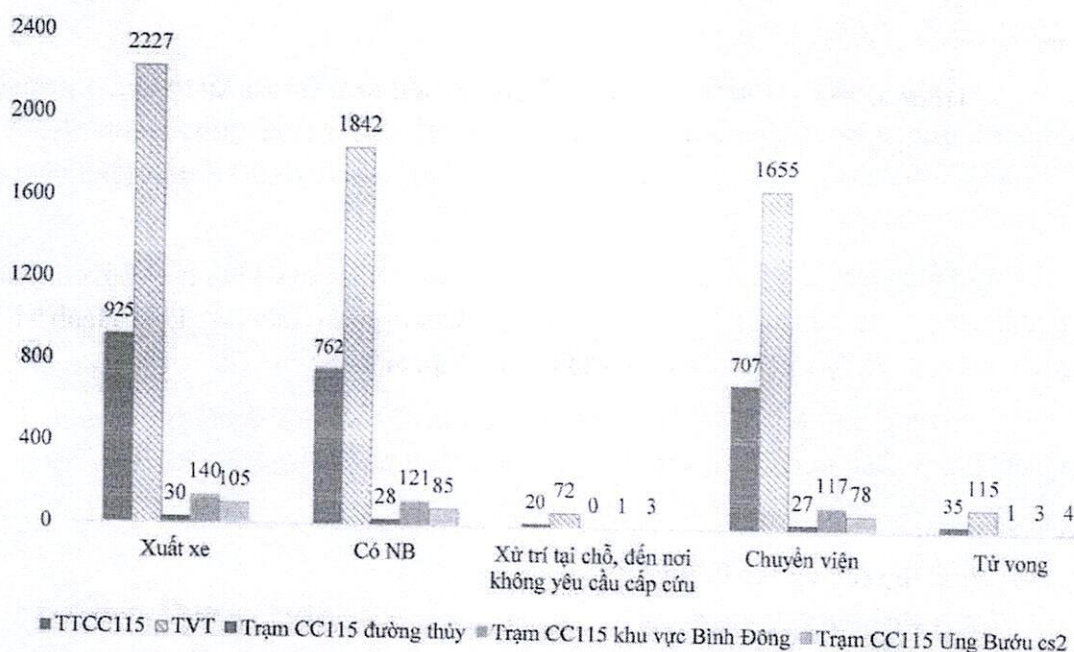
Biểu đồ 1. Thống kê công tác chuyên môn của Tổng đài 115 tháng 11/2025

- Tiếp nhận: trong tháng 11/2025, Tổng đài 115 ghi nhận 42.891 cuộc gọi, giảm 4.379 cuộc gọi (tương ứng 9,3%) so với tháng 10/2025. Trong đó, số cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu là 4.156 cuộc gọi chiếm 9,7% tổng cuộc gọi vào đầu số 115, so với tháng 10/2025 số cuộc có dấu hiệu cấp cứu giảm 467 cuộc gọi (tương ứng 10,1%).

- Sàng lọc, tư vấn, không còn nhu cầu cấp cứu, khác: 238 trường hợp.

- Điều phối: Tổng đài 115 thực hiện điều phối 3.918 trường hợp cần cấp cứu, trong đó điều phối TTCC115 là 973 lượt (24,8%) và đến các Trạm vệ tinh là 2.945 lượt (75,2%).

2.2. Lực lượng cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ chức triển khai cấp cứu người bệnh tại cộng đồng)



Biểu đồ 2. Thống kê các trường hợp triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 11/2025

- Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện thực hiện 3.427 lượt xuất xe. Trong đó, TTCC115 xuất xe là 925 lượt chiếm 27% và các trạm cấp cứu vệ tinh xuất xe là 2.502 lượt chiếm 73%. Số lượt xuất xe có người bệnh là 2.838 lượt (giảm 356 trường hợp so với tháng 10/2025). Tỷ lệ xuất xe có người bệnh của toàn mạng lưới đạt 82,8%, trong đó tỷ lệ có người bệnh trên lượt xuất xe của TTCC115 đạt 82,4% và của TVT đạt 83%.

- Trường hợp chuyển viện chiếm tỷ lệ cao lần lượt là 92,8% (TTCC115) và 90,4% (TVT), có 158 trường hợp tử vong trong tháng 11/2025 giảm 17,7% so với tháng 10/2025 gồm 192 trường hợp.

2.3. Phân bố các ca cấp cứu

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Trong tháng 11/2025, 05 phường/xã tại khu vực 1 có số trường hợp cấp cứu cao nhất được TTCC115 đáp ứng là phường Diên Hồng (50 trường hợp), phường Vườn Lài

(47 trường hợp), phường Phú Định (47 trường hợp), phường Hoà Hưng (43 trường hợp), phường Bình Đông (43 trường hợp).

(đính kèm phụ lục 3)

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Trong tháng 11/2025, có 05 phường/xã có số trường hợp cấp cứu cao được các TVT đáp ứng bao gồm: phường Hiệp Bình (62 trường hợp), phường An Lạc (61 trường hợp), phường An Khánh (57 trường hợp), phường Bình Trị Đông (54 trường hợp), phường Đông Hưng Thuận (54 trường hợp).

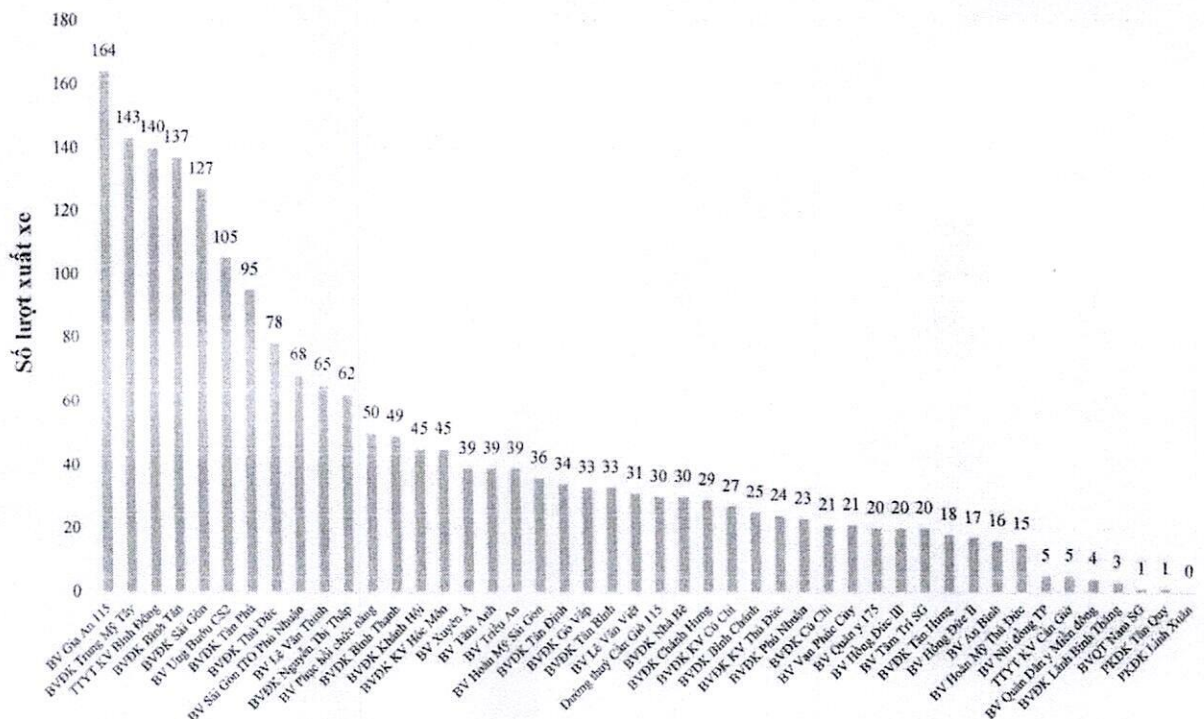
- Tại khu vực 2, các phường/xã có số lượng cấp cứu cao nhất được TVT đáp ứng bao gồm: phường Dĩ An (37 trường hợp), phường Bình Dương (33 trường hợp), phường Phú Lợi (31 trường hợp), phường Đông Hoà và phường Thới Hoà (23 trường hợp).

- Tại khu vực 3, các phường/xã có trường hợp cấp cứu cao nhất được các TVT đáp ứng cấp cứu bao gồm: phường Vũng Tàu (56 trường hợp), phường Tam Thắng (29 trường hợp), phường Rạch Dừa (22 trường hợp).

(đính kèm phụ lục 3)

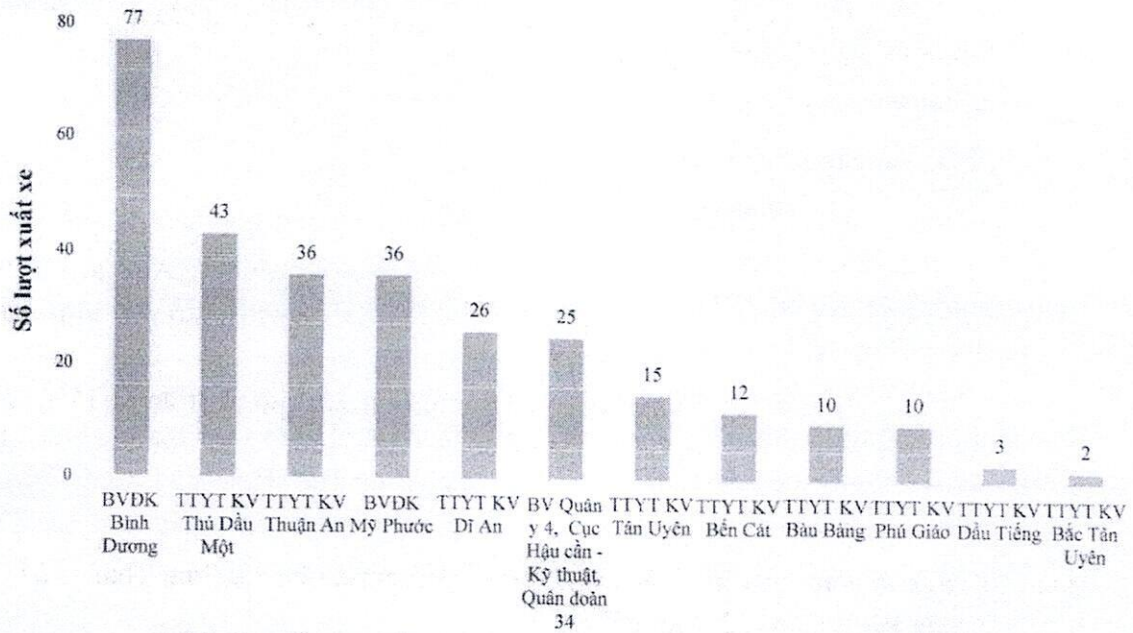
2.4. Số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện của các trạm cấp cứu vệ tinh 115

❖ Số lượt xuất xe



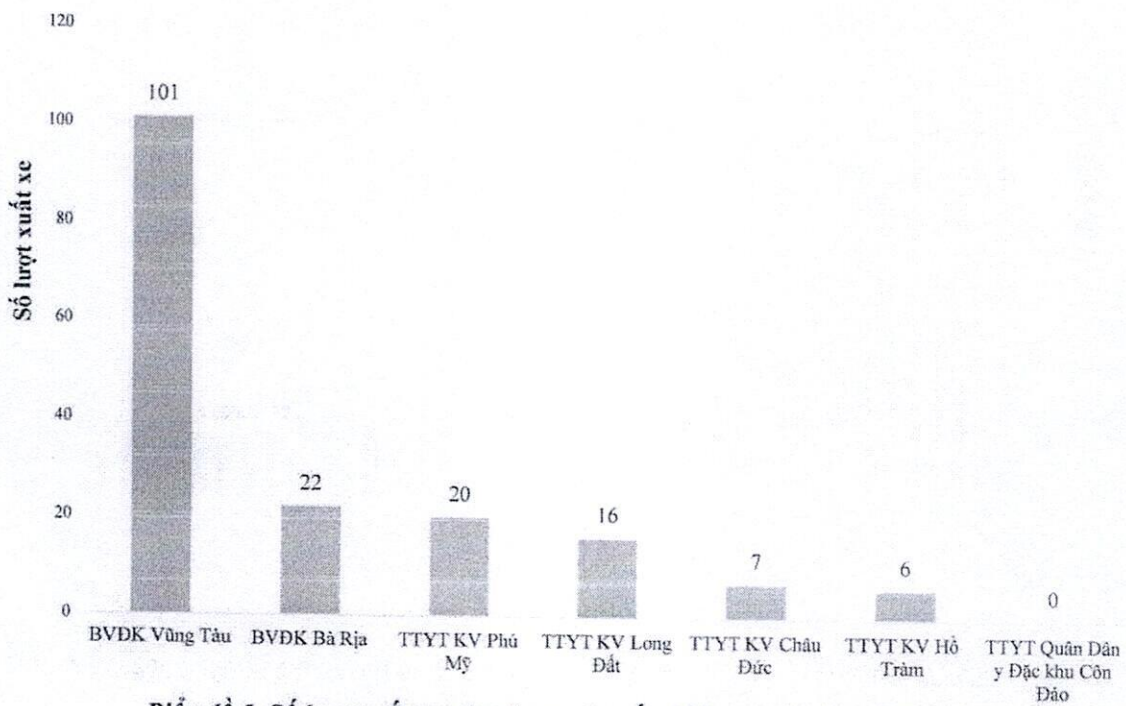
Biểu đồ 3. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 11/2025

Tại khu vực 1, TVT BV Gia An 115 là Trạm vệ tinh có số lượng xuất xe cao nhất trong tháng 11 đạt 164 lượt xuất xe, kế tiếp thuộc về TVT BVĐK Trung Mỹ Tây với 143 lượt và TVT TTYT KV Bình Đông với 140 lượt.



Biểu đồ 4. Số lượt xuất xe của các cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 11/2025

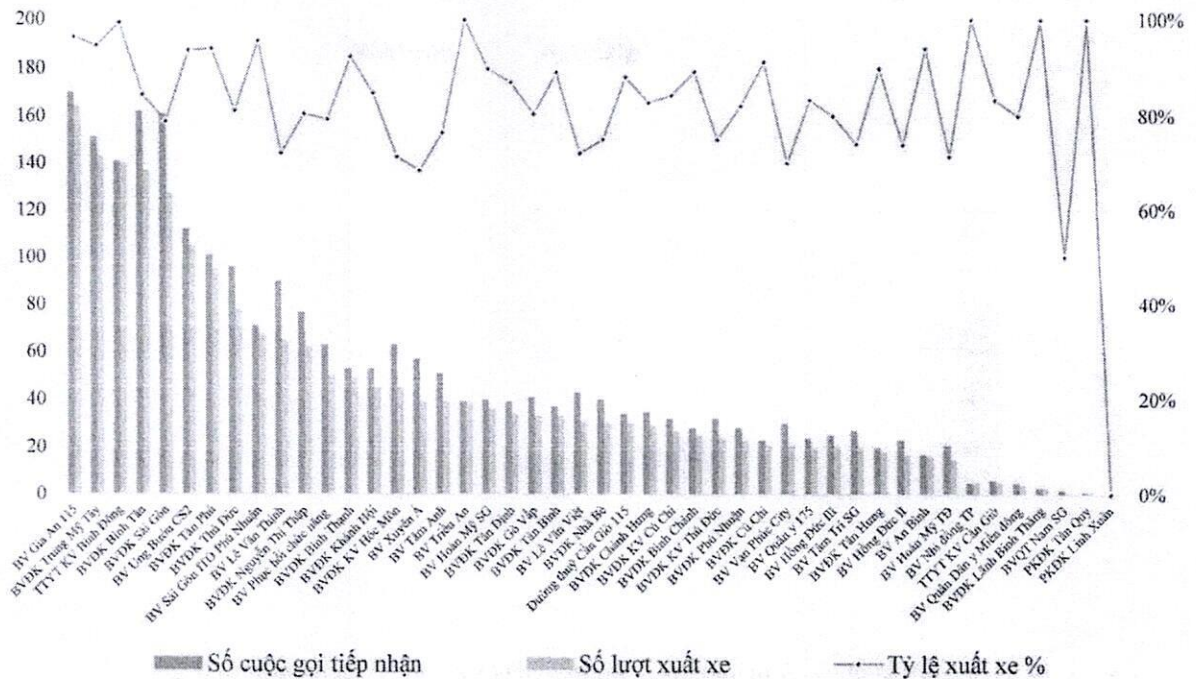
Trong tháng 11/2025 tại khu vực 2, TVT BVDK Bình Dương có số lượt xuất xe cao nhất đạt 77 lượt và tiếp theo TVT TTYT KV Thủ Dầu Một với số lượt xuất xe đạt 43 lượt. Số lượt xuất xe cấp cứu tại khu vực 2 trong tháng 11 tăng 5,7% so với tháng 10.



Biểu đồ 5. Số lượt xuất xe của các cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 11/2025

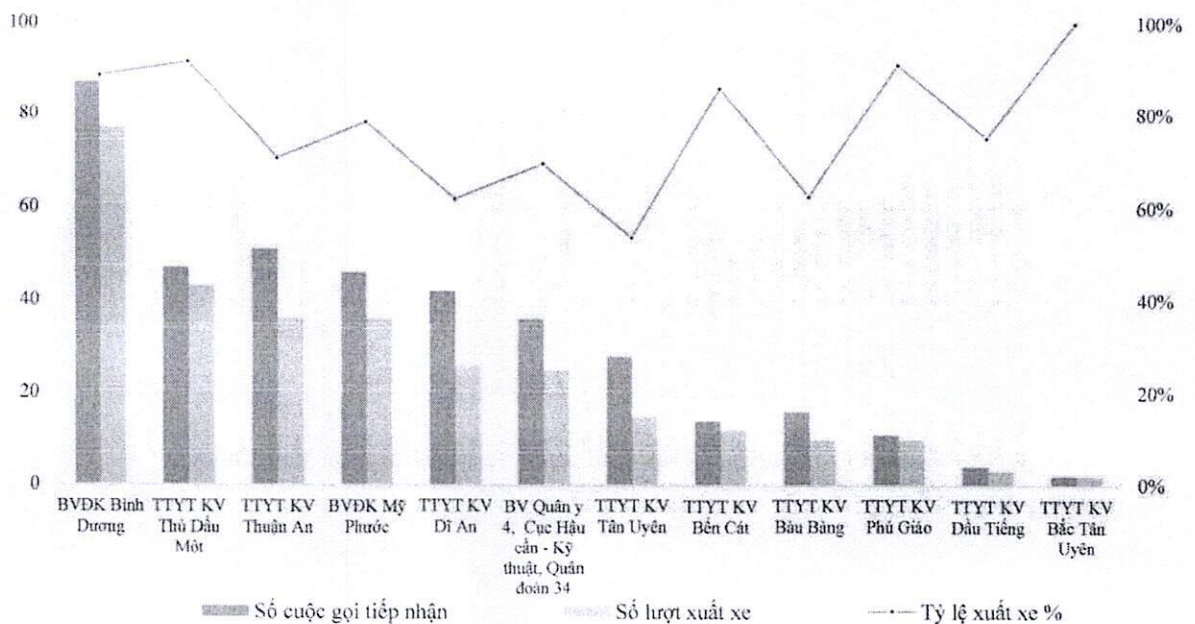
Tại khu vực 3, TVT BVDK Vũng Tàu có số lượt xuất xe cao nhất đạt 101 lượt và TVT BVDK Bà Rịa đứng thứ 2 đạt 22 lượt. Trong tháng 11/2025, số lượt xuất xe giảm 10,4% so với tháng 10/2025.

❖ Tỷ lệ xuất xe/số cuộc gọi điều phối



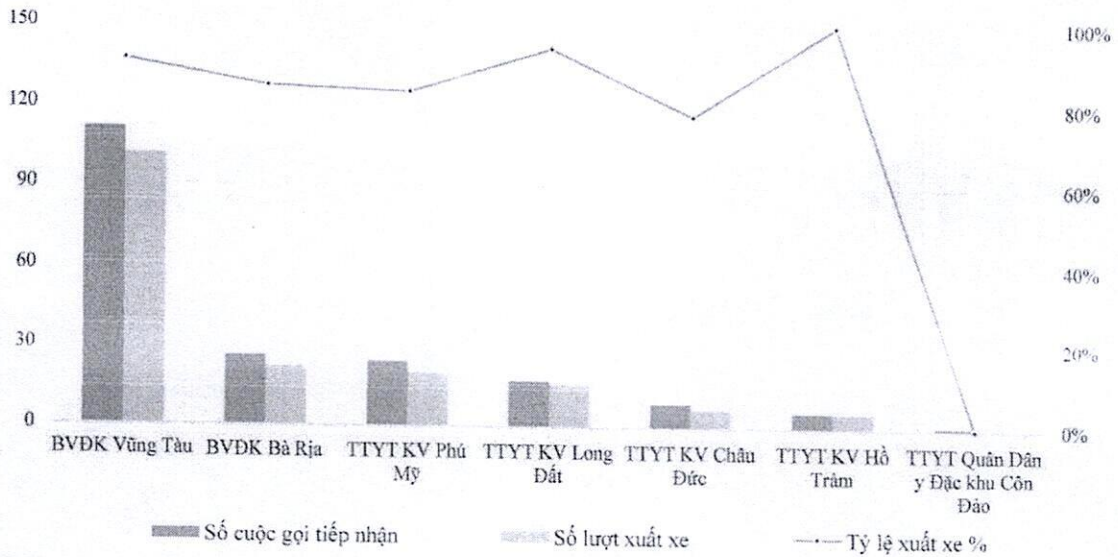
Biểu đồ 6. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 11/2025

Tại khu vực 1, trong nhóm 10 TVT có số lượt xuất xe cao hàng đầu, các TVT có tỷ lệ xuất xe trên tổng số điều phối cao là TVT TTYT KV Bình Đông với 99%, kế tiếp TVT BV Gia An 115 và BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận đều đạt 96%, TVT BVĐK Trung Mỹ Tây (95%).



Biểu đồ 7. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 11/2025

Tại khu vực 2, trong 06 TVT có số lượt xuất xe cao, những TVT có tỷ lệ xuất xe trên tổng số điều phối cao là TVT TTYT KV Thủ Dầu Một (91%), TVT BVĐK Bình Dương (89%) và TVT BVĐK Mỹ Phước (78%).

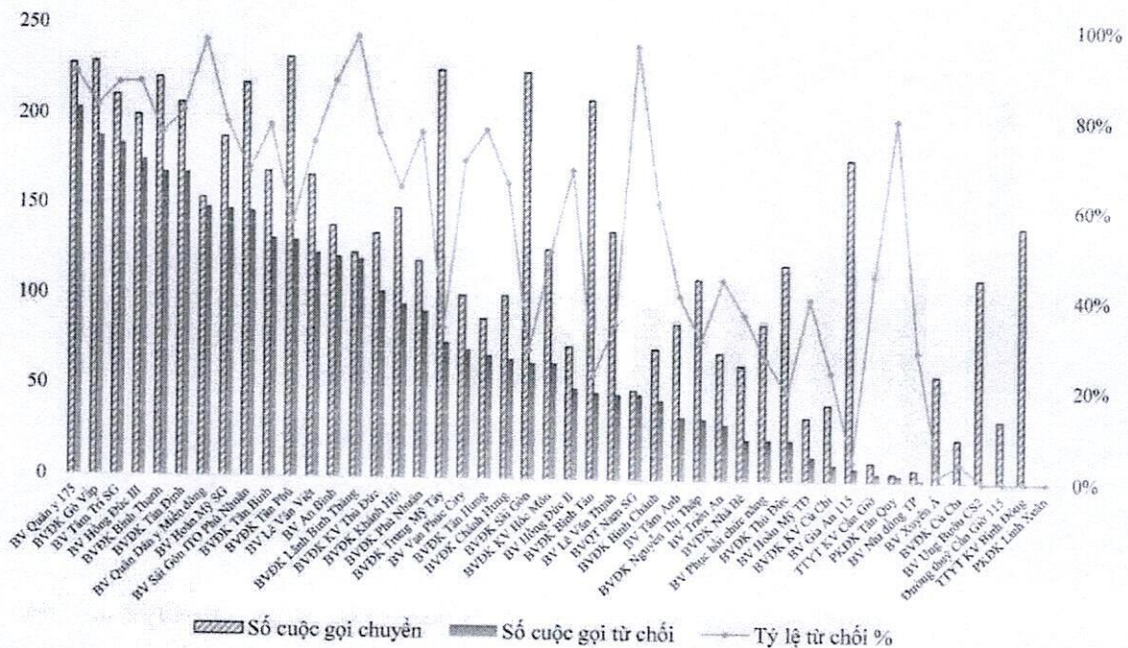


Biểu đồ 8. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 11/2025

Tại khu vực 3, các TVT và TTYT Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo có tỷ lệ đáp ứng xuất xe tương đối cao. Trong đó, TVT TTYT KV Hồ Tràm đạt 100%, TVT TTYT KV Long Đất đạt 94% và TVT BVĐK Vũng Tàu đạt 91%.

(đính kèm phụ lục 2)

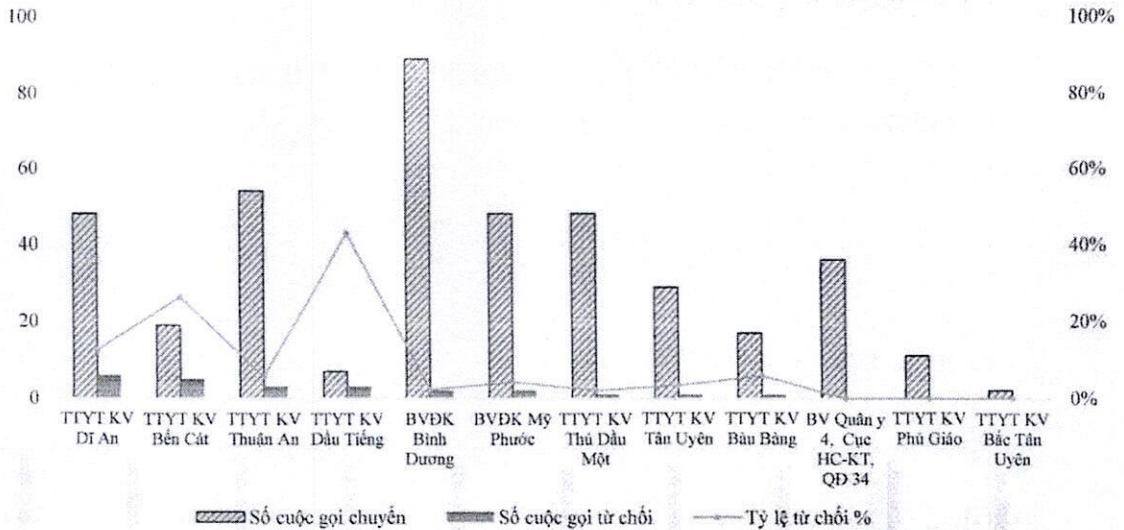
2.5. Tỷ lệ từ chối xuất xe của các Trạm cấp cứu vệ tinh 115



Biểu đồ 9. Tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 11/2025

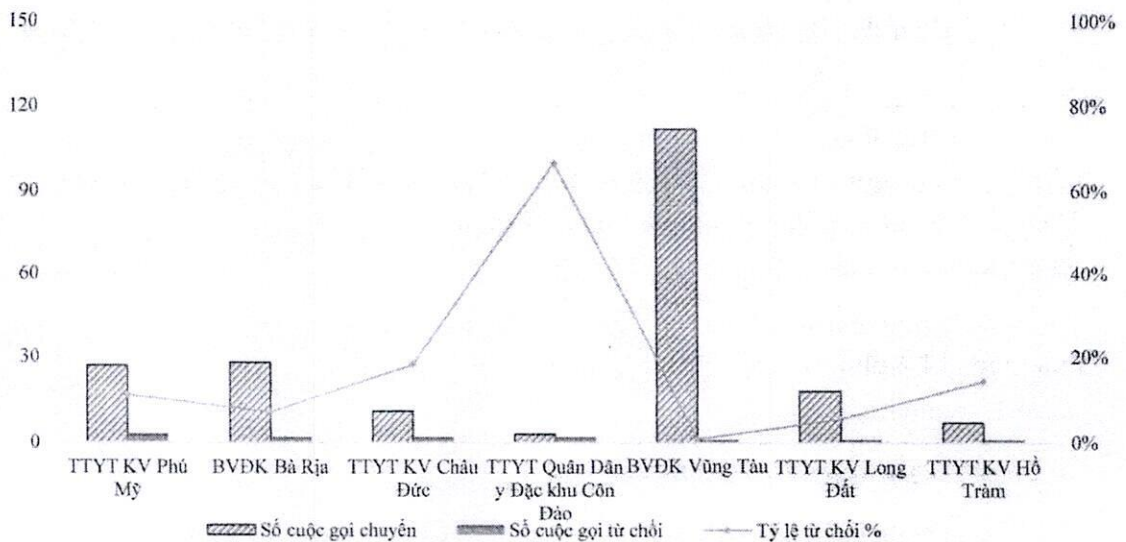
Các Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối xuất xe cao nhất tại khu vực 1 là TVT BVĐK Lãnh Bình Thăng (98%), TVT BV Quân Dân y Miền Đông (97%), TVT BVQT Nam Sài Gòn (96%), TVT BV Quân y 175 (89%).

Các Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối trên 60% cuộc gọi chuyển đến chiếm 23/46 TVT tại khu vực 1 hiện đang hoạt động.



Biểu đồ 10. Tỷ lệ từ chối điều phối của cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 11/2025

Tỷ lệ từ chối điều phối tại khu vực 2 không cao ghi nhận 03 TVT có tỷ lệ từ chối cao nhất trong tháng là TTYT KV Dầu Tiếng (43%), TTYT KV Bến Cát (26%) và TTYT KV Dĩ An (13%).



Biểu đồ 11. Tỷ lệ từ chối điều phối của cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 11/2025

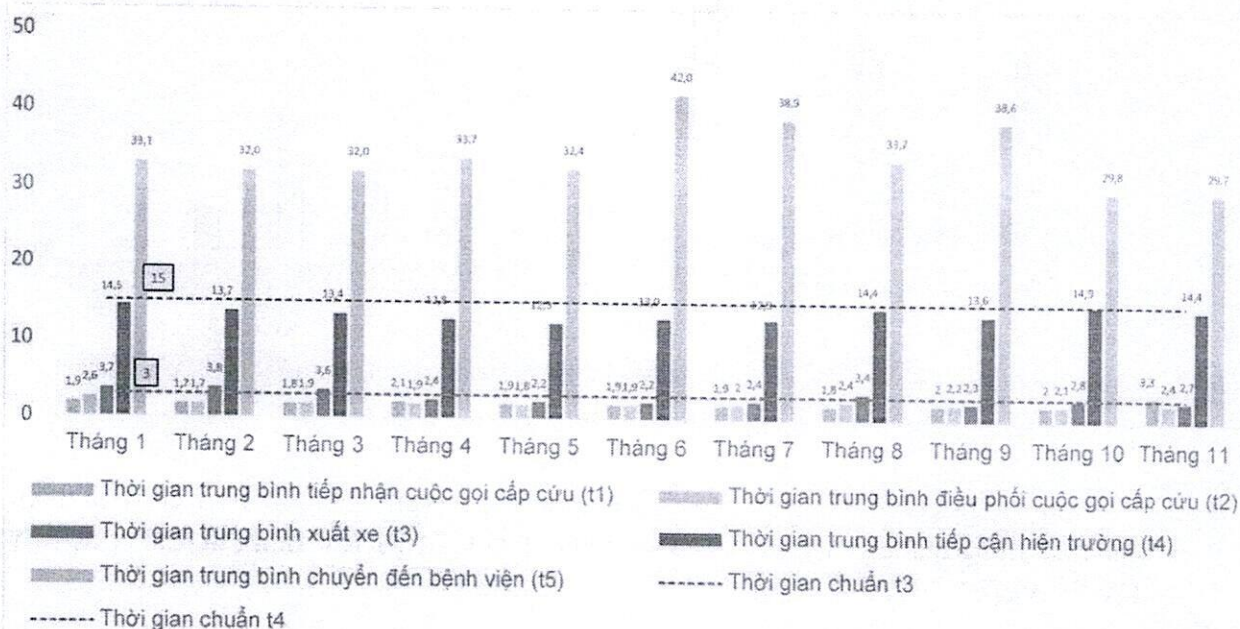
Tại khu vực 3, rất ít trường hợp từ chối điều phối ghi nhận 03 Trạm vệ tinh: TTYT KV Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo (67%), TVT TTYT KV Châu Đức (18%) và TVT TTYT KV Hồ Tràm (14%).

(đính kèm phụ lục 2)

2.6. Một số chỉ số chất lượng liên quan đến cấp cứu ngoài bệnh viện

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Thời gian trung bình tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu¹ (t1): 3,3 phút.
- Thời gian trung bình điều phối cuộc gọi cấp cứu² (t2): 2,4 phút.
- Thời gian trung bình xuất xe³ (t3): 2,7 phút.
- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường⁴ (t4): 14,4 phút.
- Thời gian trung bình chuyển đến bệnh viện⁵ (t5): 29,7 phút.



Biểu đồ 13. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TTCC115 trong 11 tháng năm 2025

- Trong tháng 11, Trung tâm Cấp cứu 115 ghi nhận thời gian đáp ứng cấp cứu từ lúc tiếp nhận cuộc gọi cho đến lúc xuất xe là 8,4 phút. Thời gian trung bình xuất xe trong tháng 11 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (2,7 phút so với 3 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian xuất xe từ dưới 3 phút chiếm 85,2%.

- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường trong tháng 11 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (14,4 phút so với 15 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian tiếp cận hiện trường từ dưới 15 phút chiếm 58,7%.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Thời gian trung bình tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu (t1): 3,2 phút.
- Thời gian trung bình điều phối cuộc gọi cấp cứu (t2): 2,6 phút.

¹ t1: thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi từ người dân đến lúc kết thúc cuộc gọi.

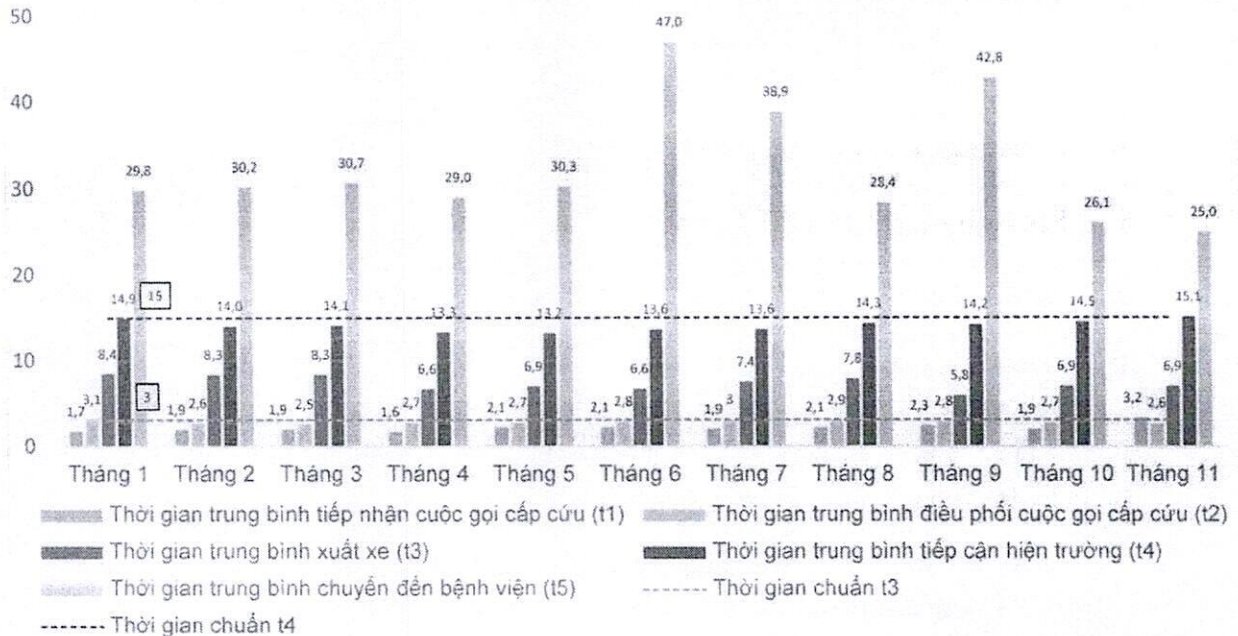
² t2: thời gian từ lúc kết thúc cuộc gọi đến khi thông tin cấp cứu được cấp cứu tiếp nhận.

³ t3: thời gian từ lúc cấp cứu tiếp nhận thông tin đến lúc xuất xe.

⁴ t4: thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường.

⁵ t5: thời gian từ hiện trường đến bệnh viện.

- Thời gian trung bình xuất xe (t3): 6,9 phút.
- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường (t4): 15,1 phút.
- Thời gian trung bình chuyển đến bệnh viện (t5): 25 phút.



Biểu đồ 13. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TVT trong 11 tháng năm 2025

- Trong tháng 11, Trạm vệ tinh 115 ghi nhận thời gian đáp ứng cấp cứu từ lúc tiếp nhận cuộc gọi cho đến lúc xuất xe là 12,7 phút. Thời gian trung bình xuất xe trong tháng 11 dài hơn so với thời gian mục tiêu (6,9 phút so với 3 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian xuất xe từ dưới 3 phút chiếm 32,3%.

- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường trong tháng 11 dài hơn so với thời gian mục tiêu (15,1 phút so với 15 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian tiếp cận hiện trường từ dưới 15 phút chiếm 58,1%.

3. Cơ cấu bệnh tật

3.1. Cơ cấu bệnh tật theo mã ICD

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 1. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TTCC115 tháng 11/2025 (n=1.000)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	Suy hô hấp (J96)	84	8,4%
2	Chấn thương đầu (S00, S01, S02, S03, S06, S07, S09)	78	7,8%
3	Ngưng tim (R98, R99, I46)	57	5,7%

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
4	Đột quỵ não (I61, I64)	54	5,4%
5	Viêm phổi (J18, J12, J15, J16)	43	4,3%
6	Hạ đường huyết (Y42.3, E16.1, E16.2, E16.0)	34	3,4%
7	Đau lưng, đau cột sống (M51.2, M48.3, M54)	32	3,2%
8	Rối loạn tiền đình (R42, H81)	31	3,1%
9	Động kinh, co giật (F44.5, G25.3, G25.4, R56, G40)	30	3,0%
10	Tăng huyết áp (I10)	28	2,8%

Trong tháng 11/2025, TTCC115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh có nhu cầu cấp cứu cao nhất dao động từ 2,8% đến 8,4%.
- “Suy hô hấp” với 84 ca chiếm tỷ lệ cao nhất là 8,4%, “Chấn thương ở đầu” với 78 ca chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 7,8%.
- “Tăng huyết áp” là bệnh có tỷ lệ thấp 28 ca, chiếm 2,8%.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

**Bảng 2. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TVT115 tháng 11/2025
tại khu vực 1, 2 và 3 (n=1.297)**

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	Chấn thương đầu (S00, S01, S02, S03, S06, S07, S09)	153	11,8%
2	Ngưng tim, ngưng thở (R98, R99, I46)	107	8,2%
3	Đột quỵ não (I61, I64)	95	7,3%
4	Suy hô hấp (J96)	76	5,9%
5	Động kinh, co giật (F44.5, G40, G25.3, G25.4, R56)	59	4,5%
6	Viêm phổi (J18, J12, J15, J16)	49	3,8%
7	Rối loạn tiền đình (R42, H81)	47	3,6%
8	Tăng huyết áp (I10)	23	1,8%
9	Đa chấn thương (T06, T07)	23	1,8%

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
10	Hạ đường huyết (Y42.3, E16.0, E16.1, E16.2)	18	1,4%

Trong tháng 11/2025, trạm cấp cứu vệ tinh 115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh có nhu cầu cấp cứu cao nhất dao động từ 1,4% đến 11,8%.
- “Chấn thương ở đầu” với 153 ca chiếm tỷ lệ cao nhất là 11,8%, “Ngưng tim, ngưng thở” với 107 ca chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 8,2%.
- “Hạ đường huyết” là bệnh có tỷ lệ thấp 18 ca, chiếm 1,4%.

3.2. Cơ cấu bệnh tật theo lý do cuộc gọi

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 3. Phân bố tỷ lệ lý do gọi cấp cứu của TTCC115 tháng 11/2025

STT	Nhóm lý do gọi cấp cứu	Tần số	Tỷ lệ
1	Bất tỉnh	262	21,6%
2	Khó thở	210	17,3%
3	Tai nạn	192	15,8%
4	Đột quỵ	74	6,1%
5	Ngưng tim, ngưng thở	39	3,2%
6	Đau ngực	14	1,2%
7	Tâm thần	7	0,6%
9	Nhóm khác (co giật, chóng mặt, nôn ói,...)	415	34,2%

Trong tháng 11/2025, các nhóm lý do gọi cấp cứu cho Trung tâm Cấp cứu 115 được ghi nhận cao nhất là bất tỉnh (chiếm 21,6%), khó thở (chiếm 17,3%), tai nạn (chiếm 15,8%), đột quỵ (chiếm 6,1%). Các nhóm lý do gọi cấp cứu chiếm tỷ lệ thấp bao gồm: đau ngực (chiếm 1,2%) và tâm thần (chiếm 0,6%).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 4. Phân bố tỷ lệ lý do gọi cấp cứu của TVT115 tháng 11/2025 tại khu vực 1, 2 và 3

STT	Nhóm lý do gọi cấp cứu	Tần số	Tỷ lệ
1	Bất tỉnh	466	24,9%
2	Tai nạn	387	20,7%
3	Khó thở	296	15,8%

STT	Nhóm lý do gọi cấp cứu	Tần số	Tỷ lệ
4	Đột quỵ	87	4,6%
5	Ngưng tim, ngưng thở	86	4,6%
6	Đau ngực	16	0,9%
7	Tâm thần	6	0,3%
8	Đã thương	5	0,3%
9	Nhóm khác (suy nhược cơ thể, đau đầu, tiêu chảy,...)	523	27,9%

Trong tháng 11/2025, các nhóm lý do gọi cấp cứu cho Trạm vệ tinh 115 được ghi nhận cao nhất là bất tỉnh (chiếm 24,9%), tai nạn (chiếm 20,7%), khó thở (chiếm 15,8%), đột quỵ và ngưng tim, ngưng thở (đều chiếm 4,6%). Các nhóm lý do gọi cấp cứu chiếm tỷ lệ thấp bao gồm: tâm thần và đã thương (đều chiếm 0,3%).

4. Báo cáo ca tâm thần

Trong tháng 11/2025, số liệu các trường hợp liên quan tâm thần được TTCC115 tiếp nhận, điều phối và xử trí cụ thể như sau:

- Tổng số cuộc gọi cấp cứu có liên quan đến cấp cứu tâm thần: 13 cuộc gọi.
- Số ca cấp cứu có liên quan đến vấn đề tâm thần: 05 ca do TTCC115 tiếp nhận và xử trí.
- Số trường hợp chuyển viện có liên quan vấn đề tâm thần: 05 trường hợp chuyển viện (03 trường hợp chuyển Bệnh viện Tâm thần TP.HCM, 01 trường hợp chuyển Bệnh viện Nhân Dân Gia Định, 01 trường hợp chuyển Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM).

5. Báo cáo sự cố

Trong tháng 11/2025, trung tâm không ghi nhận báo cáo sự cố từ Trạm vệ tinh 115.

6. Hoạt động khác

Trung tâm Cấp cứu 115 cùng với Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện tham gia đảm bảo công tác y tế cho 14 sự kiện chính trị và lễ hội, với tổng thời lượng phục vụ là 56 buổi và tổng số xe cứu thương được huy động là 200 xe. Trung tâm Cấp cứu 115 đã phối hợp cùng với các Trạm vệ tinh 115 và các cơ sở y tế như: Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Ung Bướu CS2, Bệnh viện Nguyễn Trãi, Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn, Bệnh viện Đa khoa Bình Dương, Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Bệnh viện Lê Văn Việt, Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, Bệnh viện Đa khoa Tân Định, Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hoàn mỹ Thủ Đức, Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An, Trung tâm Y tế khu vực Thủ Dầu Một, Trung tâm Y tế khu vực Bà Rịa.

Trong tháng 11/2025, Trung tâm Cấp cứu 115 có tổ chức thăm định 3 cơ sở y tế tư nhân tại khu vực 2 (Bệnh viện Đa khoa Hoàn Hào Dĩ An, Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Dương,

Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc) nhằm mở rộng hoạt động Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện đáp ứng nhu cầu cấp cứu của người dân.

7. Thuận lợi, hạn chế, đề xuất phương hướng hoạt động

a. Thuận lợi

- Nhận được sự quan tâm từ Sở Y tế trong việc chấp thuận triển khai mở rộng Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện nhằm nâng cao năng lực đáp ứng và cải thiện thời gian tiếp cận người bệnh.

b. Hạn chế

- Tiếp tục ghi nhận một số Trạm vệ tinh còn hạn chế về nguồn lực phục vụ cho công tác cấp cứu ngoài bệnh viện (phương tiện vận chuyển, nhân lực,...).

- Vẫn còn tình trạng chưa hoàn thiện bệnh án trên phần mềm EOC ở các nội dung: họ tên bệnh nhân, năm sinh, mã ICD và xử trí.

c. Đề xuất

- Đề nghị Lãnh đạo các Trạm vệ tinh tiếp tục quan tâm, rà soát nhắc nhở nhân viên thực hiện việc hoàn thiện hồ sơ bệnh án cấp cứu ngoài bệnh viện trên hệ thống EOC, bảo đảm ghi chép đầy đủ, cập nhật kịp thời, hạn chế tình trạng thiếu sót ảnh hưởng đến công tác tổng hợp và báo cáo.

- Trong trường hợp Trạm vệ tinh gặp khó khăn và không thể tiếp nhận điều phối từ Trung tâm Cấp cứu 115, đề nghị đơn vị có văn bản báo cáo về Trung tâm, nêu rõ lý do, giải pháp khắc phục và thời gian dự kiến hoạt động trở lại để Trung tâm kịp thời hỗ trợ và điều phối phù hợp.

- Đề nghị các đơn vị tiếp tục phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ về Trung tâm Cấp cứu 115 để Trung tâm tổng hợp, báo cáo và tham mưu Sở Y tế xem xét, hỗ trợ giải quyết khi cần thiết.

Trên đây là Bản tin hoạt động Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 11 năm 2025, Trung tâm Cấp cứu 115 kính trình Sở Y tế xem xét và chỉ đạo.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
 - PGS.TS.BS. Nguyễn Anh Dũng (Phó GD SYT);
 - Phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế Tp.HCM;
 - Các vệ tinh 115 thuộc ML CCNBV;
 - BGD Trung tâm;
 - Lưu: VT, KHTC (Huy2b)
- (VB giấy và VB điện tử)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Long



Phụ lục 1

**THÔNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH THỰC HIỆN
BỆNH ÁN CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 11/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 1446/TTCC115 ngày 17 tháng 12 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
1	BV An Bình	16	0	0%
2	BV Gia An 115	145	145	100%
3	BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	32	0	0%
4	BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	13	10	76,9%
5	BV Hồng Đức II	16	15	93,8%
6	BV Hồng Đức III	20	20	100%
7	BV Lê Văn Thịnh	51	37	72,5%
8	BV Lê Văn Việt	27	23	85,2%
9	BV Nhi Đồng Thành phố	4	4	100%
10	BV Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	44	44	100%
11	BV Quân Dân y Miền Đông	3	1	33,3%
12	BV Quân y 175	16	0	0%
13	BV Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 34	22	13	59,1%
14	BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	57	52	91,2%
15	BV Tâm Anh	36	36	100%
16	BV Tâm Trí Sài Gòn	17	0	0%
17	BV Triều An	34	27	79,4%
18	BV Ung Bướu CS2	86	86	100%
19	BV Vạn Phúc City	16	14	87,5%
20	BV Xuyên Á	31	27	87,1%
21	BVĐK Bà Rịa	17	1	5,9%
22	BVĐK Bình Chánh	22	21	95,5%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
23	BVĐK Bình Dương	43	43	100%
24	BVĐK Bình Tân	122	121	99,2%
25	BVĐK Bình Thạnh	45	45	100%
26	BVĐK Chánh Hưng	26	25	96,2%
27	BVĐK Củ Chi	18	16	88,9%
28	BVĐK Gò Vấp	28	28	100%
29	BVĐK Khánh Hội	38	37	97,4%
30	BVĐK Lãnh Binh Thăng	3	3	100%
31	BVĐK Mỹ Phước	20	0	0%
32	BVĐK Nguyễn Thị Thập	57	54	94,7%
33	BVĐK Nhà Bè	28	28	100%
34	BVĐK Phú Nhuận	19	19	100%
35	BVĐK Sài Gòn	117	81	69,2%
36	BVĐK Tân Bình	30	21	70%
37	BVĐK Tân Định	29	29	100%
38	BVĐK Tân Hưng	16	16	100%
39	BVĐK Tân Phú	84	83	98,8%
40	BVĐK Thủ Đức	56	54	96,4%
41	BVĐK Trung Mỹ Tây	107	107	100%
42	BVĐK Vũng Tàu	74	61	82,4%
43	BVĐK KV Củ Chi	24	24	100%
44	BVĐK KV Hóc Môn	37	35	94%
45	BVĐK KV Thủ Đức	20	12	60%
46	BVQT Nam Sài Gòn	1	0	0%
47	Cấp cứu đường thủy 115	31	31	100%
48	PKĐK Linh Xuân	-	-	-
49	PKĐK Tân Quy	1	1	100%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
50	TTYT KV Bắc Tân Uyên	2	2	100%
51	TTYT KV Bàu Bàng	2	1	50%
52	TTYT KV Bến Cát	6	0	0%
53	TTYT KV Bình Đông	123	121	98,4%
54	TTYT KV Cần Giờ	5	0	0%
55	TTYT KV Châu Đức	4	0	0%
56	TTYT KV Dầu Tiếng	3	0	0%
57	TTYT KV Dĩ An	22	8	36,4%
58	TTYT KV Hồ Tràm	4	0	0%
59	TTYT KV Long Đất	12	7	58,3%
60	TTYT KV Phú Giáo	8	0	0%
61	TTYT KV Phú Mỹ	17	15	88,2%
62	TTYT KV Tân Uyên	9	2	22,2%
63	TTYT KV Thủ Dầu Một	34	33	97,1%
64	TTYT KV Thuận An	27	0	0%

le



Phụ lục 2

**THỐNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH
XUẤT XE/ TỪ CHỐI CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 11/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 1446/TTCC115 ngày 17 tháng 12 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thống kê Trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện khu vực 1

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BV An Bình	139	17 (13%)	122 (87%)	16 (94%)
2	BV Gia An 115	178	170 (95%)	8 (5%)	164 (96%)
3	BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	188	40 (22%)	148 (78%)	36 (90%)
4	BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	35	21 (60%)	14 (40%)	15 (71%)
5	BV Hồng Đức II	73	23 (32%)	50 (68%)	17 (73%)
6	BV Hồng Đức III	200	25 (13%)	175 (87%)	20 (80%)
7	BV Lê Văn Thịnh	137	90 (65%)	47 (35%)	65 (72%)
8	BV Lê Văn Việt	167	43 (25%)	124 (75%)	31 (72%)
9	BV Nhi Đồng Thành phố	7	5 (71%)	2 (29%)	5 (100%)
10	BV Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	86	63 (74%)	23 (26%)	50 (79%)
11	BV Quân Dân y Miền Đông	154	5 (4%)	149 (96%)	4 (80%)
12	BV Quân y 175	228	24 (10%)	204 (90%)	20 (83%)
13	BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	218	71 (33%)	147 (67%)	68 (95%)
14	BV Tâm Anh	86	51 (60%)	35 (40%)	39 (76%)
15	BV Tâm Trí Sài Gòn	211	27 (13%)	184 (87%)	20 (74%)
16	BV Ung Bướu CS2	112	112 (100%)	0 (0%)	105 (93%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
17	BV Vạn Phúc City	101	30 (30%)	71 (70%)	21 (70%)
18	BV Xuyên Á	58	57 (99%)	1 (1%)	39 (68%)
19	BVĐK Bình Chánh	72	28 (39%)	44 (61%)	25 (89%)
20	BVĐK Bình Tân	210	162 (77%)	48 (23%)	137 (84%)
21	BVĐK Bình Thạnh	221	53 (23%)	168 (77%)	49 (92%)
22	BVĐK Chánh Hưng	101	35 (35%)	66 (65%)	29 (82%)
23	BVĐK Củ Chi	24	23 (95%)	1 (5%)	21 (91%)
24	BVĐK Gò Vấp	229	41 (17%)	188 (83%)	33 (80%)
25	BVĐK Khánh Hội	149	53 (35%)	96 (65%)	45 (84%)
26	BVĐK Lành Bình Thăng	124	3 (3%)	121 (97%)	3 (100%)
27	BVĐK Nam Sài Gòn	49	2 (5%)	47 (95%)	1 (50%)
28	BVĐK Nguyễn Thị Thập	111	77 (69%)	34 (31%)	62 (80%)
29	BVĐK Nhà Bè	63	40 (63%)	23 (37%)	30 (75%)
30	BVĐK Phú Nhuận	120	28 (24%)	92 (76%)	23 (82%)
31	BVĐK Sài Gòn	225	161 (71%)	64 (29%)	127 (78%)
32	BVĐK Tân Bình	169	37 (21%)	132 (79%)	33 (89%)
33	BVĐK Tân Định	207	39 (19%)	168 (81%)	34 (87%)
34	BVĐK Tân Hưng	88	20 (23%)	68 (77%)	18 (90%)
35	BVĐK Tân Phú	232	101 (44%)	131 (56%)	95 (94%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
36	BVĐK Thủ Đức	119	96 (80%)	23 (20%)	78 (81%)
37	BVĐK Triều An	70	39 (55%)	31 (45%)	39 (100%)
38	BVĐK Trung Mỹ Tây	226	151 (66%)	75 (34%)	143 (94%)
39	BVĐK KV Củ Chi	42	32 (76%)	10 (24%)	27 (84%)
40	BVĐK KV Hóc Môn	127	63 (49%)	64 (51%)	45 (71%)
41	BVĐK KV Thủ Đức	135	32 (24%)	103 (76%)	24 (75%)
42	Cấp cứu đường thủy 115	34	34 (100%)	0 (0%)	30 (88%)
43	PKĐK Linh Xuân	-	-	-	-
44	PKĐK Tân Quy	5	1 (20%)	4 (80%)	1 (100%)
45	TTYT KV Bình Đông	141	141 (100%)	0 (0%)	140 (99%)
46	TTYT KV Cần Giờ	11	6 (55%)	5 (45%)	5 (83%)

II. Thống kê cơ sở y tế xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 2

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BV Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 34	36	36 (100%)	0 (0%)	25 (69%)
2	BVĐK Bình Dương	89	87 (97%)	2 (3%)	77 (88%)
3	BVĐK Mỹ Phước	48	46 (96%)	2 (4%)	36 (78%)
4	TTYT KV Bắc Tân Uyên	2	2 (100%)	0 (0%)	2 (100%)
5	TTYT KV Bàu Bàng	17	16 (95%)	1 (5%)	10 (62%)
6	TTYT KV Bến Cát	19	14 (74%)	5 (26%)	12 (85%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
7	TTYT KV Dầu Tiếng	7	4 (57%)	3 (43%)	3 (75%)
8	TTYT KV Dĩ An	48	42 (87%)	6 (13%)	26 (61%)
9	TTYT KV Phú Giáo	11	11 (100%)	0 (0%)	10 (90%)
10	TTYT KV Tân Uyên	29	28 (96%)	1 (4%)	15 (53%)
11	TTYT KV Thủ Dầu Một	48	47 (97%)	1 (3%)	43 (91%)
12	TTYT KV Thuận An	54	51 (95%)	3 (5%)	36 (70%)

III. Thống kê cơ sở y tế xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 3

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BVĐK Bà Rịa	28	26 (93%)	2 (7%)	22 (84%)
2	BVĐK Vũng Tàu	112	111 (99%)	1 (1%)	101 (90%)
3	TTYT KV Châu Đức	11	9 (82%)	2 (18%)	7 (77%)
4	TTYT KV Hồ Tràm	7	6 (86%)	1 (14%)	6 (100%)
5	TTYT KV Long Đất	18	17 (95%)	1 (5%)	16 (94%)
6	TTYT KV Phú Mỹ	27	24 (89%)	3 (11%)	20 (83%)
7	TTYT Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo	3	1 (34%)	2 (66%)	0 (0%)

6



Phụ lục 3

**THỐNG KÊ SỐ TRÚNG HỢP CẤP CỨU THEO PHƯỜNG/ XÃ
THÁNG 11/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 146 /TTCC115 ngày 17 tháng 11 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
1	Khu vực 1	phường An Đông	21	17	4
2		phường An Hội Đông	36	6	30
3		phường An Hội Tây	26	9	17
4		Phường An Khánh	63	6	57
5		phường An Lạc	62	1	61
6		phường An Nhơn	29	9	20
7		phường An Phú Đông	28	-	28
8		phường Bàn Cờ	53	36	17
9		phường Bảy Hiền	41	21	20
10		phường Bến Thành	66	14	52
11		phường Bình Đông	57	43	14
12		phường Bình Hưng Hòa	62	12	50
13		phường Bình Lợi Trung	40	7	33
14		phường Bình Phú	21	4	17
15		phường Bình Quới	17	7	10
16		phường Bình Tân	39	3	36
17		phường Bình Tây	20	15	5
18		phường Bình Thạnh	56	17	39
19		phường Bình Thới	22	20	2
20		phường Bình Tiên	32	20	12
21		phường Bình Trị Đông	58	4	54
22		phường Bình Trung	38	7	31
23		phường Cát Lái	24	2	22
24		phường Cầu Kiệu	19	9	10
25		phường Cầu Ông Lãnh	33	8	25
26		phường Chánh Hưng	69	24	45
27		phường Chợ Lớn	28	28	0
28		phường Chợ Quán	26	18	8
29		phường Diên Hồng	54	50	4
30		phường Đông Hưng Thuận	54	-	54

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
31		phường Đức Nhuận	36	14	22
32		phường Gia Định	51	9	42
33		phường Gò Vấp	40	12	28
34		phường Hạnh Thông	44	10	34
35		phường Hiệp Bình	65	3	62
36		phường Hòa Bình	23	20	3
37		phường Hòa Hưng	43	43	0
38		phường Khánh Hội	41	5	36
39		phường Linh Xuân	41	10	31
40		phường Long Bình	53	36	17
41		phường Long Phước	11	4	7
42		phường Long Trường	25	11	14
43		phường Minh Phụng	41	41	0
44		phường Nhiều Lộc	46	28	18
45		phường Phú Định	70	47	23
46		phường Phú Lâm	42	17	25
47		phường Phú Nhuận	25	6	19
48		phường Phú Thạnh	37	15	22
49		phường Phú Thọ	25	22	3
50		phường Phú Thọ Hòa	49	25	24
51		phường Phú Thuận	6	2	4
52		phường Phước Long	41	6	35
53		phường Sài Gòn	47	14	33
54		phường Tam Bình	26	-	26
55		phường Tân Bình	56	17	39
56		phường Tân Định	19	3	16
57		phường Tân Hòa	48	36	12
58		phường Tân Hưng	-	-	-
59		phường Tân Mỹ	-	-	-
60		phường Tân Phú	35	13	22
61		phường Tân Sơn	15	4	11
62		phường Tân Sơn Hòa	36	14	22
63		phường Tân Sơn Nhất	32	13	19
64		phường Tân Sơn Nhì	34	16	18
65		phường Tân Tạo	32	3	29
66		phường Tân Thới Hiệp	17	5	12

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
67		phường Tân Thuận	28	-	28
68		phường Tăng Nhơn Phú	51	19	32
69		phường Tây Thạnh	38	13	25
70		phường Thạnh Mỹ Tây	59	18	41
71		phường Thới An	24	5	19
72		phường Thông Tây Hội	40	9	31
73		phường Thủ Đức	38	6	32
74		phường Trung Mỹ Tây	46	-	46
75		phường Vĩnh Hội	22	2	20
76		phường Vườn Lài	52	47	5
77		phường Xóm Chiếu	21	3	18
78		phường Xuân Hòa	41	16	25
79		xã An Nhơn Tây	8	1	7
80		xã An Thới Đông	9	6	3
81		xã Bà Điểm	28	1	27
82		xã Bình Chánh	27	1	26
83		xã Bình Hưng	61	41	20
84		xã Bình Khánh	10	4	6
85		xã Bình Lợi	10	-	10
86		xã Bình Mỹ	8	-	8
87		xã Cần Giờ	19	16	3
88		xã Củ Chi	21	-	21
89		xã Đông Thạnh	33	-	33
90		xã Hiệp Phước	6	-	6
91		xã Hóc Môn	22	-	22
92		xã Hưng Long	13	5	8
93		xã Nhà Bè	49	3	46
94		xã Nhuận Đức	14	-	14
95		xã Phú Hòa Đông	17	-	17
96		xã Tân An Hội	17	-	17
97		xã Tân Nhựt	26	1	25
98		xã Tân Vĩnh Lộc	35	7	28
99		xã Thái Mỹ	9	-	9
100		xã đảo Thạnh An	8	6	2
101		xã Vĩnh Lộc	35	3	32
102		xã Xuân Thới Sơn	26	1	25

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
103		phường An Phú	13	-	13
104		phường Bến Cát	19	-	19
105		phường Bình Cơ	4	-	4
106		phường Bình Dương	33	-	33
107		phường Bình Hòa	16	-	16
108		phường Chánh Hiệp	15	-	15
109		phường Chánh Phú Hòa	9	-	9
110		phường Dĩ An	37	-	37
111		phường Đông Hòa	23	-	23
112		phường Hòa Lợi	16	-	16
113		phường Lái Thiêu	16	-	16
114		phường Long Nguyên	5	-	5
115		phường Phú An	5	-	5
116		phường Phú Lợi	31	-	31
117		phường Tân Đông Hiệp	15	-	15
118		phường Tân Hiệp	15	-	15
119		phường Tân Khánh	9	-	9
120		phường Tân Uyên	7	-	7
121		phường Tây Nam	6	-	6
122		phường Thới Hòa	23	-	23
123		phường Thủ Dầu Một	20	-	20
124		phường Thuận An	17	-	17
125		phường Thuận Giao	18	-	18
126		phường Vĩnh Tân	3	-	3
127		xã An Long	-	-	-
128		xã Bắc Tân Uyên	2	-	2
129		xã Bàu Bàng	9	-	9
130		xã Dầu Tiếng	3	-	3
131		xã Long Hòa	1	-	1
132		xã Minh Thạnh	-	-	-
133		xã Phú Giáo	8	-	8
134		xã Phước Hòa	1	-	1
135		xã Phước Thành	2	-	2
136		xã Thanh An	3	-	3
137		xã Thường Tân	1	-	1
138	Khu vực 2	xã Trừ Văn Thố	2	-	2

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
139		Đặc khu Côn Đảo	-	-	-
140		phường Bà Rịa	12	-	12
141		phường Long Hương	3	-	3
142		phường Phú Mỹ	17	-	17
143		phường Phước Thắng	12	-	12
144		phường Rạch Dừa	22	-	22
145		phường Tam Long	4	-	4
146		phường Tam Thắng	29	-	29
147		phường Tân Hải	2	-	2
148		phường Tân Phước	9	-	9
149		phường Tân Thành	7	-	7
150		phường Vũng Tàu	56	-	56
151		xã Bàu Lâm	-	-	-
152		xã Bình Châu	1	-	1
153		xã Bình Giã	-	-	-
154		xã Châu Đức	1	-	1
155		xã Châu Pha	2	-	2
156		xã Đất Đỏ	2	-	2
157		xã Hồ Tràm	2	-	2
158		xã Hòa Hiệp	-	-	-
159		xã Hòa Hội	-	-	-
160		xã Kim Long	2	-	2
161		xã Long Điền	3	-	3
162		xã Long Hải	8	-	8
163		xã Long Sơn	-	-	-
164		xã Ngãi Giao	2	-	2
165		xã Nghĩa Thành	2	-	2
166		xã Phước Hải	1	-	1
167		xã Xuân Sơn	2	-	2
168	Khu vực 3	xã Xuyên Mộc	3	-	3

